

Số:            /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2022

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
**(Cấp lại lần 2)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Háng Đồng A, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần tập đoàn Xuân Thiện và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần tập đoàn Xuân Thiện (địa chỉ tại Tòa nhà Xuân Thiện, Khu đô thị Xuân Thành, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện Háng Đồng A.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Háng Đồng (thuộc lưu vực suối Sập, hệ thống sông Đà).
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiều 3°) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	2357884	549305
2	Nhà máy	2354779	549545

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Háng Đồng A vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 16 MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy thủy điện là 3,03 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Háng Đồng A là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, đập dâng xây dựng trên suối Háng Đồng, nước sau phát điện được xả vào bể thu nước của công trình thủy điện Háng Đồng A1 tại vị trí cách đập khoảng 4,3km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 11 tháng 4 năm 2028.

**Điều 2.** Công ty cổ phần tập đoàn Xuân Thiện chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Háng Đồng A không nhỏ hơn 0,18 m<sup>3</sup>/s. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Háng Đồng A phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Khi xảy ra sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng nước khác phía hạ du công trình.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa, các công trình khai thác sử dụng nước và các địa phương ở khu vực thượng, hạ du trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây xói lở lòng, bờ suối Háng Đồng và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của các công trình thủy điện phía thượng và hạ lưu trên suối Háng Đồng và suối Sập.

5. Thực hiện việc quan trắc, giám sát trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu và giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

7. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

8. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình thủy điện Háng Đồng A khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

9. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

10. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

11. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Háng Đồng A gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Háng Đồng A và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty cổ phần tập đoàn Xuân Thiện được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 39/GP-BTNMT ngày 11 tháng 3 năm 2020 chưa thực hiện, trong đó có tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được phê duyệt tại Quyết định số 1163/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với công trình thủy điện Háng Đồng A.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 39/GP-BTNMT ngày 11 tháng 3 năm 2020 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp./.

***Nơi nhận:***

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Trung tâm QH&ĐT TNN quốc gia (để cập nhật dữ liệu);
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần tập đoàn Xuân Thiện (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép mã TNN-NM-033.22 (02), VPMC Bộ TNMT, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**